



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1704>

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG TINH CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Mộng Tuyền¹ và Huỳnh Thị Ngân Phương^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: nganphuongmamnon@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 12/11/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/11/2025; Ngày duyệt đăng: 05/12/2025

Tóm tắt

Bài báo nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp được sử dụng là quan sát, phỏng vấn, điều tra qua 33 cán bộ quản lý và 139 giáo viên. Bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, định khoảng là 0,8 để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp thứ hạng. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ được thực hiện đồng bộ, đạt mức khá về lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, song vẫn còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: *Hoạt động giáo dục, kỹ năng vận động tinh, Thành phố Hồ Chí Minh, thực trạng quản lý, trường mầm non.*

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Huỳnh, T. N. P. (2025). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(07S), 95-102. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.07S.2025.1704>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGING FINE MOTOR SKILLS EDUCATION FOR PRESCHOOL CHILDREN IN BINH CHANH DISTRICT HO CHI MINH CITY

Huynh Mong Tuyen¹ and Huỳnh Thi Ngan Phuong^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate Student, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email:nganphuongmamnon@gmail.com*

Article history

Received: 12/11/2025; Received in revised form: 29/11/2025; Accepted: 05/12/2025

Abstract

This article investigates the current situation of managing the fine motor skills education for preschool children in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City. The research methods included observation, investigation, and interviews. It involved 33 school managers and 139 teachers. The questionnaire was designed, using the five-point Likert scale with an interval of 0.8 for measuring the average scores, standard deviation and ranking. The results indicate that the management of fine motor skills education activities for children in the researched schools has been implemented in a relatively synchronized manner, achieving a fairly high level in education planning, organization, direction, and evaluation despite several shortcomings. The research findings are expected to serve as practical background for the preschools in Binh Chanh District, Ho Chi Minh City so that appropriate measures could be taken to improve the management work of such activities, with an aim to meet today educational innovation cause.

Keywords: *Education activity, current management status, fine motor skill, Ho Chi Minh City, preschools.*

1. Giới thiệu

Vận động tinh (VĐT) là vận động của cơ nhỏ của bàn tay và ngón tay, đòi hỏi sự phối hợp giữa tay và mắt, thể hiện sự khéo léo, tỉ mỉ” (Phan, 2023). Trẻ lứa tuổi mầm non là giai đoạn vàng trong việc hình thành các kỹ năng cơ bản, trong đó kỹ năng VĐT đóng vai trò then chốt. Theo Pieterse (1989), VĐT giúp trẻ học nhiều hơn về môi trường xung quanh mình bằng cách khám phá. Theo Grissmer & cs. (2010), kỹ năng VĐT là một trong những yếu tố dự đoán mạnh mẽ về thành tích sau này trong đọc, toán, khoa học, hơn là chỉ dựa vào điểm đầu vào của đọc/toán. Montessori (2014) cho biết “sự phát triển của VĐT có liên quan trực tiếp đến sự phát triển của não bộ”. Theo nghiên cứu Kononova (2019): “Những trẻ có đôi bàn tay linh hoạt và hoạt động chúng thường xuyên sẽ có ngôn ngữ phát triển nhanh hơn những trẻ khác”. Nhiều nghiên cứu khẳng định, kỹ năng VĐT có mối quan hệ mật thiết với việc học viết, vẽ, toán học và sự sẵn sàng đến trường của trẻ, (Đinh, 2023). Chính vì vậy, trong chương trình giáo dục mầm non đã có có mục tiêu yêu cầu cần đạt về kỹ năng VĐT: “Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020). Từ mục tiêu có các nội dung và các phương pháp, hình thức giáo dục, cũng như chuẩn kiểm tra, đánh giá kỹ năng VĐT cụ thể cho trẻ qua các độ tuổi.

Hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ phụ thuộc vào thực hiện tốt quản lý. Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra” (Nguyễn & cs., 2012). Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ là lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá nhằm đạt được mục tiêu kỹ năng VĐT ở trẻ. Lập kế hoạch là xác định được mục tiêu, yêu cầu cần đạt với các biện pháp thực hiện. Tổ chức là phân công nhiệm vụ, phân bổ tài lực, vật lực ra các quyết định thực hiện. Chỉ đạo là quá trình chỉ đạo, điều hành, tạo động lực cho chủ thể tích cực thực hiện. Kiểm tra, đánh giá là lập kế hoạch, tổ chức thực và phản hồi kết quả. Nghị quyết 71 của Đảng: “Tăng cường quản lý nâng cao chất lượng giáo dục”; Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh (2025) có chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học: “Đổi mới quản trị trường học. Thực hiện đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN”. Cho nên, nghiên cứu vấn này có tính cấp thiết về mặt khoa học và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu được sử dụng quan sát, điều tra, phỏng vấn quá trình quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ. Các khách thể phỏng vấn là cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) được mã hoá: 01 đến 08.

- Khách thể khảo sát gồm 13 hiệu trưởng 20 phó hiệu trưởng và 139 giáo viên. Số liệu khảo sát thực trạng được nghiên cứu từ năm 2023 đến năm 2025 ở 13 trường mầm non trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh: Trường mầm non Hoa Thiên Lý, Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 1, Trường Mầm non Hoa Thiên Lý 2, Trường Mầm non Hoa Sen, Trường Mầm non Hoa Sen 2, Trường Mầm non Hoa Sen 3, Trường Mầm non Quỳnh Hương, Trường Mầm non Quỳnh Hương 2, Trường Mầm non Sen Hồng, Trường Mầm non 30-4, Trường Mầm non Hoa Hồng, Trường Mầm non Hoa Hồng 2, Trường Mầm non Hoa Anh Đào

- Cách thức xử lý số liệu: Kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm Excel. Đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ, với mức điểm từ 1 (thấp nhất) đến 5 (cao nhất), giá trị khoảng cách=(Giá trị lớn nhất - Giá trị nhỏ nhất)/n=(5-1)/5=0,8.

Điểm trung bình (ĐTB) được quy ước: Mức 1 (kém): 1 - 1,8; Mức 2 (yếu): Từ 1,81 - 2,60; Mức 3 (trung bình): Từ 2,61 - 3,40; Mức 4 (khá): Từ 3,41 - 4,20; Mức 5 (tốt): Thứ hạng (TH) được xếp theo giá trị TB từ cao đến thấp với thứ hạng 1 là cao nhất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Lập kế hoạch là sự hoạch định, huy động tổng thể các yếu tố có vai trò vô cùng quan trọng cho hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ. Thực trạng vấn đề này được nghiên cứu và trình bày kết quả ở Bảng 1 như sau:

Bảng 1. Mức độ lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Lập kế hoạch	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Đánh giá thực trạng, nguồn lực hiện có cho hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,70	0,79	3	3,46	0,74	2
2	Xác định các mục tiêu quản lý của hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ theo giai đoạn	3,79	0,93	1	3,56	0,74	1
3	Đề xuất các biện pháp thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	2,94	0,64	5	2,98	0,72	5
4	Xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể cho các bộ phận chức năng thực hiện	3,76	0,86	2	3,40	0,70	3
5	Huy động trí tuệ tập thể hoàn thiện và ban hành kế hoạch giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,30	0,77	4	3,13	0,88	4
ĐTB chung		3,50			3,31		

Kết quả khảo sát về thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ được CBQL (3,50) và GV (3,31) đều đánh giá ở mức khá. Nội dung “Xác định các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ” được đánh giá cao nhất (ĐTB CBQL = 3,79; ĐLC = 0,93; GV = 3,56; ĐLC = 0,74). Kết quả khảo sát phần cho thấy CBQL, GV đã xác định rõ vai trò định hướng, mức độ quan trọng của mục tiêu, yêu cầu quản lý của hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ. Việc đánh giá thực trạng, xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể đều được các khách thể khảo sát đều đạt mức khá với xếp TH 2 và TH 3. Trong khi đó, nội dung “Đề xuất các biện pháp thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ” lại được đánh giá thấp nhất (ĐTB CBQL = 2,94; ĐLC = 0,64; GV = 2,98; ĐLC = 0,72). Điều này cho thấy hạn chế lớn trong thực tiễn là CBQL còn khó khăn, lúng túng dự kiến, hoạch định các biện pháp thực tiễn khả thi, hiệu quả cho quản lý tốt hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ. Nhìn chung, lập kế hoạch đã được thực hiện mức khá ở tất cả nội kế hoạch, đặc biệt ở khâu đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch đạt mức trung bình. Để hiểu rõ hơn thực trạng này, chúng tôi phỏng vấn sâu khách thể 01 và 02 được biết: “Giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ là vấn đề khó, phức tạp. CBQL hiện nay chủ yếu đề ra biện pháp quản lý chung, chưa có biện pháp cụ thể, chuyên sâu”. “Thực hiện chủ yếu trong kế hoạch chuyên môn cụ thể của tổ trưởng, của GV và đôi lúc còn khó khăn, lúng túng, thiếu hướng dẫn và tài

liệu tham khảo nên tính khả thi, chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn”. Thực tiễn đặt ra yêu cầu cán bộ quản lý cần thiết kế kế hoạch hành động cụ thể, khoa học, khả thi nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ trong các trường mầm non.

3.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Kế hoạch chỉ phát huy giá trị khi được tổ chức thực hiện hiệu quả. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ được khảo sát, thống kê và thể hiện kết quả qua bảng 2.

Bảng 2. Mức độ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tổ chức	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực trong quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT	4,06	0,95	2	4,09	0,90	1
2	Xây dựng chương trình hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ cụ thể, thiết thực	4,12	0,97	1	4,04	0,76	2
3	Giao kế hoạch cho các bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn	3,73	0,82	4	3,35	0,81	4
4	Ban hành quyết định và giám sát thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,76	0,77	3	3,42	0,75	3
ĐTB chung		3,92			3,72		

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy mức độ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ tại các trường mầm non huyện Bình Chánh nhìn chung đạt mức khá, với điểm trung bình chung của cán bộ quản lý là 3,92 và của giáo viên là 3,72. Ý kiến của các khách thể khảo sát có sự tương đồng, tập trung, tin cậy, vì có ĐLC thấp (thấp nhất là 0,75 và cao nhất là 0,97). Trong các nội dung khảo sát, nổi bật nhất phân công nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực được đánh giá cao nhất xếp TH 1 và 2 đạt mức max của khá (ĐTB cao nhất 4,12 và thấp nhất là 4,06). Điều này cho thấy công tác phân công nhiệm vụ trong các nhà trường khá rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện. Đây là hai điểm mạnh, thể hiện sự khá chuyên nghiệp của các nhà trường. Hai nội dung được đánh giá thấp hơn là tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch; điều phối, lãnh đạo tổ chức thực hiện có phần thực hiện còn hạn chế hơn chỉ đạt mức min của khá, được xếp TH là 3 và 4 với ĐTB (cao nhất 3,76 và thấp nhất là 4,06). Điều này cho thấy mặc dù khâu phân công và chuẩn bị điều kiện đã được chú trọng, nhưng khi đi vào triển khai và điều phối thực tế vẫn còn hạn chế. Kết quả khảo sát cung cấp thông tin 2 góc nhìn sự đánh giá của cán bộ quản lý có phần cao hơn giáo viên, chưa có đồng nhất về TH nhưng chưa có sự khác biệt về ý nghĩa thống kê. Theo ý kiến phỏng vấn khách thể khảo sát 03 và 04 được biết: “Nhà trường rất quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ”. “Chúng tôi được phân công nhiệm vụ rõ ràng, nhưng nhiều khi thiếu hướng dẫn chi tiết hoặc tài liệu minh họa cụ thể, nên việc triển khai còn lúng túng, hiệu quả chưa đồng đều giữa các lớp”. Hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ hiện nay cần được quan tâm quản lý đồng bộ, kết quả cao hơn.

3.1.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Kế hoạch chỉ phát giá trị khi được tổ chức thực hiện hiệu quả. Thực trạng vấn đề này được khảo sát, thống kê trình bày kết quả ở Bảng 3.

Bảng 3. Mức độ chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Chỉ đạo	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xác định rõ mục tiêu và nội dung chỉ đạo điều hành hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	4,03	0,99	1	4,07	0,75	1
2	Chỉ đạo, điều phối hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,48	0,65	2	3,51	0,70	3
3	Chỉ đạo thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,45	0,63	3	3,47	0,72	4
4	Giám sát việc thực hiện quá trình giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,24	0,65	4	3,65	0,64	2
ĐTB chung		3,55			3,72		

Kết quả khảo sát về chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ được cán bộ quản lý và giáo viên cho là khá hiệu quả với Điểm trung bình chung của CBQL là 3,55 và GV là 3,72. ĐLC giữa các ý kiến đánh giá tập trung, đảm bảo tin cậy. Nội dung “Phân công cụ thể cán bộ chỉ đạo, điều hành hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ” được đánh giá cao nhất, xếp thứ nhất với ĐTB của CBQL là 4,03; GV là 4,07. Qua đó, phần nào cho thấy các trường đã chú trọng phân định trách nhiệm rõ ràng trong công tác chỉ đạo. Tiếp theo, “Chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ” đứng thứ hai với ĐTB CBQL là 3,65; GV là 3,72, phản ánh sự nỗ lực trong đổi mới nhưng mức độ triển khai chưa đồng đều. Nội dung “Phát huy vai trò, chức năng, thẩm quyền của các cán bộ chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch” được xếp thứ ba với ĐTB của các ý kiến là 3,48 và 3,51, cho thấy vai trò lãnh đạo tuy có nhưng chưa thật sự việc phát huy cao. Trong khi đó, “Giám sát việc thực hiện, kiểm soát tiến độ và chất lượng, xử lý tình huống, khắc phục tồn tại kịp thời” có điểm trung bình thấp nhất và xếp thứ 4 với ĐTB 3,41 và 3,57, phản ánh hạn chế lớn trong công tác theo dõi, giám sát và điều chỉnh kịp thời. Nhìn chung, công tác chỉ đạo đã được triển khai khá đồng bộ, hiệu quả nhưng còn hạn chế ở một số mặt nhất định. Theo ý kiến của khách thể phỏng vấn 06 “Nhà trường đã phân công cán bộ phụ trách rất rõ ràng nhưng khâu giám sát tiến độ và điều chỉnh khi phát sinh vẫn còn hạn chế, chưa thật sự kịp thời”. Ý kiến khách thể 07: “Chúng tôi nhận được chỉ đạo và phân công cụ thể, nhưng kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng, giải quyết khó khăn, xử lý tình huống thực tiễn đặt ra”. Điều này đòi hỏi trong thời gian tới các cơ sở giáo dục mầm non cần tăng cường năng lực chỉ đạo, chú trọng công tác giám sát, đồng thời đẩy mạnh đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ.

3.1.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ được cải tiến, nâng cao khi được kiểm tra,

đánh giá hiệu quả. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh được phản ánh ở bảng 4.

Bảng 4 Mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng vận động tinh cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Kiểm tra, đánh giá	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp	4,12	0,97	1	4,19	0,82	1
2	Theo dõi việc thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT	3,55	0,71	3	3,60	0,66	4
3	Tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ	3,48	0,70	4	3,61	0,66	3
4	Ra quyết định điều chỉnh, đổi mới nâng cao chất lượng, biểu dương khen thưởng phù hợp.	3,58	0,64	2	3,72	0,64	2
ĐTB chung		3,68			3,78		

Theo số liệu thống kê trên, CBQL và GV đều đánh giá tương đối cao, đạt mức max của khá kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ mầm non, với điểm trung bình chung lần lượt là 3,68 và 3,78. ĐLC thấp nhất 0,64 và cao nhất là 0,97 đều nhỏ hơn 1 chứng tỏ các ý kiến đánh giá tập trung, tin cậy. Về điểm mạnh, nội dung “Xây dựng tiêu chí đánh giá” được đánh giá cao nhất, với ĐTB với các ý kiến các khách thể khảo sát là 4,12 và 4,19. Kết quả này cho thấy các trường đã có nền tảng bước đầu trong việc chuẩn hóa tiêu chuẩn và tiêu chí kiểm tra, giúp công tác đánh giá trở nên minh bạch, rõ ràng và có định hướng. Tiếp theo, “Ra quyết định điều chỉnh, khen thưởng” cũng đạt mức khá (ĐTB là 3,58, 3,72) phản ánh sự quan tâm của các trường không chỉ ở khâu đánh giá mà còn ở việc phản hồi, tạo động lực và xử lý kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng quản lý. Việc theo dõi và tổ chức đánh giá xếp hạng thứ 3 và 4 đạt mức min của khá. Khi phỏng vấn, khách thể 08 cho biết: “Nhà trường đã xây dựng tiêu chí rõ ràng, nhưng kế hoạch kiểm tra còn chung chung, khó kiểm soát tiến độ; tổ chức đánh giá chưa đồng bộ”. Khách thể 06 cho biết: “Chúng tôi chủ yếu quan sát trực tiếp, ít công cụ hỗ trợ nên kết quả chưa thật sự khách quan, kế hoạch đánh giá định kỳ chưa được chú trọng”. Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ ở các trường mầm non huyện Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh đã đạt kết quả nhất định nhưng xây dựng hoàn thiện hơn tiêu chí, công cụ đánh giá, theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá hiệu quả hơn. Vì vậy, các trường cần có những biện pháp quản lý cải tiến, đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, quản lý giáo dục mầm non.

4. Kết luận

Giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ mầm non là một trong những nội dung quan trọng góp phần phát triển toàn diện trẻ. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT cho trẻ mầm non đã được các trường quan tâm triển khai tương đối đồng bộ trên các mặt: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Đa số nội dung được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá ở mức khá, phản ánh nỗ lực và trách nhiệm của các nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng này. Các điểm mạnh nổi bật bao gồm: xác định mục tiêu giáo dục rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng tiêu chí kiểm tra - đánh giá phù hợp, và có sự quan tâm nhất định đến đổi mới quản lý. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế đáng chú ý, điển hình như: việc đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch còn lúng túng, tổ chức triển khai chưa

thật sự đồng bộ, giám sát và kiểm tra còn thiếu công cụ, tài liệu hỗ trợ, dẫn đến hiệu quả chưa cao như mong đợi. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự cần thiết phải tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý trong giáo dục kỹ năng VĐT trẻ. Từ thực tiễn nghiên cứu, có thể khẳng định rằng quản lý hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng VĐT chính là yếu tố then chốt giúp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Việc cải tiến, đổi mới phương thức quản lý theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng trường và từng địa phương là xu thế tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay, đồng thời thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được đề ra trong chương trình giáo dục mầm non.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).
- Đinh .T. L. H (2023). *Giáo dục kỹ năng vận động tinh qua chơi cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.
- Grissmer, D., Grimm, K. J., Aiyer, S. M., Murrah, W. M., & Steele, J. S. (2010). Fine motor skills and early comprehension of the world: two new school readiness indicators. *Developmental Psychology*, 46(5), 1008-1017.
- Montessori, M. (2014). *Trí tuệ thẩm thấu*. NXB Lao động - Xã hội.
- Nguyễn, T.M.L; Đặng, Q.B; Nguyễn, T.H, Nguyễn, Q.C; Nguyễn, S.T. (2012). *Quản lý giáo dục: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Pieterse, M. (1989). *Từng bước nhỏ (quyển 5) - Kỹ năng vận động tinh (Tôn Nữ Thủy Nhung dịch)*. Chương trình Can thiệp sớm, Trung tâm nghiên cứu giáo dục trẻ khuyết tật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phan, T. T. (2023). Thực trạng sử dụng trò chơi Montessori phát triển vận động tinh cho trẻ 5-6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(1), 40–45.
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Giáo dục Mầm non Thành phố Hồ Chí Minh Năm học 2025 – 2026*, Số:1967 /KH-SGDĐT.